ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4156 /ĐHQGHN-CT&CTHSSV	
V/v Lễ trao học bổng Mitsubishi, Nhật Bản năm học 2019-2020.	*Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2019*

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo

Đại học Quốc gia Hà Nội nhận được thông báo của Quỹ học bổng Mitsubishi, Nhật Bản về danh sách sinh viên được nhận học bổng Mitsubishi năm học 2019-2020.

Đại học Quốc gia Hà Nội đề nghị các đơn vị thông báo cho sinh viên (*có tên trong danh sách*) đến dự Lễ trao học bổng Mitsubishi, Nhật Bản năm học 2019-2020.

Thời gian : 14 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2019 (*Thứ Ba*)

(Thời gian khai mạc: 15 giờ 15 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2019)

Địa điểm : Phòng 203 - Tầng 2, Nhà Điều hành ĐHQGHN

144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội

Trang phục sinh viên: Nữ mặc áo dài truyền thống; nam mặc áo sơ mi trắng sơ-vin quần âu tối màu.

Đề nghị sinh viên đến dự Lễ trao học bổng mang theo Thẻ sinh viên hoặc Chứng minh thư nhân dân để làm thủ tục nhận học bổng.

Giấy mời đại biểu tham dự Lễ trao học bổng được gửi kèm theo Công văn này.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- PGĐ Nguyễn Hoàng Hải (để b/c);
- Phòng TT&QTTH (để đăng website);
- Lưu: VT, Ban CT&CTHSSV, O12.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC HSSV

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Đinh Văn Hường

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG MITSUBISHI, NHẬT BẢN
NĂM HỌC 2019-2020

(Kèm theo Công văn số 4456/ĐHQGHN-CT&CTHSSV ngày 18/12/2019 của ĐHQGHN)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Là sinh viên		
				Khóa học	Ngành học	Năm thứ
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên						
1	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	24.4.1998	QH.2016.T	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	4
2	Nguyễn Thị Nga	Nữ	24.3.1999	QH.2017.T	Môi trường	3
3	Nghiêm Trung Hậu	Nam	5.3.1998	QH.2016.T	Khí tượng học	4
4	Nguyễn Xuân Nam	Nam	14.9.1998	QH.2016.T	Vật lý học	4
5	Nguyễn Ngọc Trung	Nam	9.11.1998	QH.2016.T	Tiên tiến Hóa học	4
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn						
6	Trần Thủy Tiên	Nữ	5.9.1998	QH.2016.X	Tâm lí học	4
7	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	27.5.1998	QH.2016.X	Quản trị khách sạn	3
8	Lê Thị Thanh Hương	Nữ	9.3.1998	QH.2016.X	Văn học	4
9	Nguyễn Thị Hoàn	Nữ	23.11.1999	QH.2017.X	Lịch sử	3
10	Ngô Quang Minh	Nam	13.11.1998	QH.2016.X	Tôn giáo học	4
Trường Đại học Ngoại ngữ						
11	Trần Thị Bảo Yến	Nữ	28.05.1999	QH.2017.F	Ngôn ngữ Nhật Bản	3
12	Hoàng Thị Hồng	Nữ	04.02.1998	QH.2016.F	Ngôn ngữ Nhật Bản	4
13	Hoàng Thị Linh	Nữ	20.06.1999	QH.2017.F	Sư phạm Tiếng Nhật Bản	3
Trường Đại học Công nghệ						
14	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	18.9.1999	QH.2017.I	Công nghệ Thông tin	3
15	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	12.4.1998	QH.2016.I	Công nghệ Thông tin	4

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Là sinh viên		
				Khóa học	Ngành học	Năm thứ
16	Nguyễn Ngọc Nhanh	Nữ	2.3.1999	QH.2017.I	Công nghệ Thông tin	3
17	Ngô Minh Hoàng	Nam	2.7.1998	QH.2016.I	Khoa học Máy tính	4
18	Nguyễn Thành Nam	Nam	14.5.1998	QH.2016.I	Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông	4
Trường Đại học Kinh tế						
19	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	3.7.1998	QH.2016.E	Kế toán	4
20	Lê Trung Hiếu	Nam	5.4.1998	QH.2016.E	Quản trị Kinh doanh	4
21	Phạm Thị Hải	Nữ	15.2.1998	QH.2016.E	Kinh tế Phát triển	4
22	Trần Minh Hiếu	Nam	21.8.1999	QH.2017.E	Tài chính Ngân hàng	3
Trường Đại học Giáo dục						
23	Trần Ngọc Huyền	Nữ	25.1.1998	QH.2016.S	Sư phạm Ngữ văn	4
24	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	14.2.1999	QH.2017.S	Sư phạm Ngữ văn	3
Khoa Luật						
25	Trần Thị Trinh	Nữ	10.01.1998	QH.2016.L	Luật học	4
26	Hà Thị Kim Dung	Nữ	2.9.1998	QH.2016.L	Luật Kinh doanh	4
Khoa Y Dược						
27	Phùng Mạnh Đức	Nam	23.8.1997	QH.2015.Y	Y đa khoa	5
28	Hoàng Thu Huyền	Nữ	24.10.1997	QH.2015.Y	Y đa khoa	5
Khoa Quốc tế						
29	Vũ Thị Thu Thảo	Nữ	22.2.1997	QH.2016.Q	Kinh doanh Quốc tế	4
30	Phạm Anh Hanh	Nam	10.6.1998	QH.2016.Q	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán	4

Danh sách trên có 30 sinh viên./.